

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2019/HS-PT

Ngày: 06- 11- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 10 và 06 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 264/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Lê Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2019/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Ngọc T, sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Tổ X, ấp Tân H, xã T1, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T2, sinh Năm 1945 và bà Dương O, sinh năm 1948; có vợ và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. *(Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25- 7- 2019 Lê Ngọc T vào Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp thuộc tổ X, ấp X, xã Mỹ T1, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp xin cơm từ thiện

ăn. Mặc dù không có nuôi bệnh, nhưng đến tối thì T ngủ lại tại khu vực nghỉ của Bệnh viện có trái chiếu sẵn giành cho thân nhân người bệnh gần bếp ăn từ thiện. Đến khoảng 06 giờ ngày 26- 7- 2019 quan sát thấy phía trên đầu bên trái của anh Hồng Văn C, sinh năm 1997, ngụ ấp X, xã B, huyện N, tỉnh Đồng Tháp có 01 túi xách vải màu xám đen, miệng túi hướng vào vách tường cách Lê Ngọc T khoảng 80 cm, thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, T quan sát thấy anh C đang ngủ nên T chồm người qua trái dùng tay phải nắm miệng túi xách kéo dịch chuyển khoảng 02cm về gần mình rồi mở dây kéo, thò tay phải vào mò tìm bên trong phát hiện 01 cọc tiền, T lấy cọc tiền ra khỏi túi xách rồi để trong lòng gờ dây thun thấy nhiều tờ 500.000 đồng, 200.000 đồng và một số tiền lẻ, tổng cộng là 6.057.000 đồng. Số tiền trên là của anh Hồng Văn H, sinh năm 1982, ngụ tổ , ấp Bình Hòa H1, xã B, huyện N, tỉnh Đồng Tháp (là chú ruột của anh C, đang cùng nuôi bệnh). Lúc này, anh H đi mua đồ ngoài cổng Bệnh viện trở vào thì phát hiện truy hô cùng anh C thức dậy bắt giữ T khi T đang cầm tiền trên tay phải. Sau đó Công an xã Mỹ T1, thành phố L đến lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong T hợp phạm tội quả tang.

Anh Hồng Văn H đã nhận đầy đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời làm đơn bãi nại cho T.

Tại Bản án số 69/2019/HS-ST ngày 04- 9- 2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, bị cáo Lê Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo khai nhận vào khoảng 06 giờ ngày 26- 7- 2019 bị cáo có hành vi lén lút lấy số tiền 6.057.000 đồng của anh Hồng Văn H tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp và bị bắt quả tang. Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hành sự là đúng với hành vi của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, vợ không nghề nghiệp ổn định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Ngọc T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật, mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo nhưng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên phần quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Ngọc T.

Bị cáo Lê Ngọc T không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để sớm hòa nhập cộng đồng, có cơ hội làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HS- ST ngày 04- 9- 2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 6.057.000 đồng của anh Hồng Văn H. Hành vi của bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của anh H và trong hoàn cảnh anh H là người đang chăm sóc người thân điều trị tại Bệnh viện, đang khó khăn về vật chất và tinh thần nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm minh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm

trọng, thành khẩn khai báo theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để từ đó quyết định giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo với mức án 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo cho rằng có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và xét mức án cấp sơ thẩm phán quyết là đã phù hợp như phân tích trên nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HS-ST ngày 04- 9- 2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Ngọc T.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh